

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Mai Lương Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSST ngày 10/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1989, tại: Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Làng A, xã B, huyện C, tỉnh D; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1960; gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Vợ, con: Bị cáo có 02 vợ đều không đăng ký kết hôn, Phạm Thị H, sinh năm 1992 (hiện đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013 và Đa Cát K'G, sinh năm 1987, có 01 con chung sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 24/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.
Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là nhân viên bốc xếp của Công ty A ở phường A, thành phố B. Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2015, khi H đang ở nhà trọ tại tổ A, phường B, thành phố C thì có đối tượng Bùi Văn Đ (cùng quê với H và cùng làm tại công ty A) tới rủ H đi đánh người giành bạn gái của Đ và hứa sẽ cho H mượn tiền thì H đồng ý rồi Đ đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở H đi uống cà phê rồi nói có thêm bạn của Đ là Th và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi đánh nhau, sau khi uống cà phê xong thì Đ chở H về phòng trọ của Đ một lát rồi tiếp tục chở H ra khu vực đường ray xe lửa ở phường A, thành phố B để gặp Th, T. Tại đây Đ đưa cho H 01 con dao cán bằng sắt dài khoảng 55cm rồi nói “ *Th và T vào gõ cửa rồi đánh, mày chỉ cần phụ thôi*”, H cầm lấy con dao rồi Đ chở H còn Th và T đi một xe tới phòng trọ của chị Hoàng Thị H ở tổ 1 thôn A, xã B, thành phố C, Đ dừng xe dẫn Th, T vào chỉ phòng trọ của H rồi đi ra lại ngoài. Sau đó, Th, T và H đi vào phòng trọ của chị H gõ cửa thì có anh Đỗ Văn Th (người yêu của chị H) ra mở cửa, lúc này trong phòng trọ có thêm chị Hoàng Thị H và chị Nguyễn Thị Ng (bạn chị H) cũng đang ở đây, khi thấy anh Đỗ Văn Th mở cửa thì Th, T và H dùng dao lao vào chém, thấy anh Đỗ Văn Th bị chém nên chị H chạy ra can ngăn thì bị Th, T và H chém gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn nên Th, T và H bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99 ngày 28/5/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chị Hoàng Thị H bị vết thương trán 3cm, vết thương bàn chân trái 3cm, vết thương cổ chân trái 2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%; Tổn thương do vật sắc gây nên. Ngày 18/02/2022 chị H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102 ngày 28/5/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: anh Đỗ Văn Th bị vết thương đỉnh đầu 5cm, vết thương vai trái trái 1,5cm, vết thương cẳng tay trái 1,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%, tổn thương do vật sắc gây nên. Ngày 18/02/2022 anh Th có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Bùi Văn Đ, theo lời khai của bị cáo Bùi Văn H thì Bùi Văn Đ cùng quê với bị cáo tại A, xã B, huyện C, tỉnh B và cùng làm với bị can tại

công ty A, là người đã rủ bị cáo đi đánh gây thương tích cho chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Văn Th. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh lại Làng A, xã B, huyện C, tỉnh D và công ty A xác định có đối tượng tên Bùi Văn Đ, sinh năm 1987 hiện vẫn đang làm việc tại công ty A. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai và cho bị cáo và Bùi Văn Đ đối chất, tuy nhiên Bùi Văn Đ không thừa nhận hành vi rủ bị can đi đánh nhau, bị cáo Bùi Văn H cũng khai nhận người rủ bị cáo đi đánh nhau là người có họ tên Bùi Văn Đ khác. Hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng Bùi Văn Đ này nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 09/3/2022 gồm: 01 (một) con dao dài 55cm, cán bằng sắt dài 15cm, phần lưỡi dài 40cm; 01(một) điện thoại viettel màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 8089019424 mang tên Bùi Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i, h Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i, h khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 55cm, cán bằng sắt dài 15cm, phần lưỡi dài 40cm; Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu viettel màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 038089019424 mang tên Bùi Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*cố ý gây thương tích*” như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của Bùi Văn H thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên khung hình phạt tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn khung hình phạt tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy Viện kiểm sát áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo là đúng quy định.

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi Bùi Văn Đ rủ đi đánh người giành bạn gái của Đ và Đ hứa sẽ cho bị cáo mượn tiền thì bị cáo đã đồng ý đi cùng tới phòng trọ của chị H, dùng dao gây thương tích cho chị H với tỷ lệ thương tật là 12% và anh Th với tỷ lệ thương tích là 6% nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định điểm a, i Khoản 1 Điều 134 là đúng quy định. Tuy nhiên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tình tiết định khung “*Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe do được thuê*” tại điểm h Khoản 1 Điều 134 là không đúng bởi lẽ Bùi Văn Đ chỉ hứa hẹn sẽ cho bị cáo mượn tiền chứ không đưa tiền cho bị cáo để bị cáo thực hiện hành vi nên Tòa án không áp dụng tình tiết định khung này. Vì điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đã dẫn chiếu luôn điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Tòa án chỉ áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt ngày 09/3/2022: 01 (một) con dao dài 55cm, cán bằng sắt dài 15cm, phần lưỡi dài 40cm không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy; 01(một) điện thoại di động hiệu viettel màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; 01 (một) căn cước công dân số 38089019424 mang tên Bùi Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 55cm, cán bằng sắt dài 15cm, phần lưỡi dài 40cm;

Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu viettel màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 038089019424 mang tên Bùi Văn H.

(Tất cả vật chứng trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt ngày 09/3/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Hồng

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Vân Hồng